TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM NÔNG** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2020/HS-ST
Ngày 29-4-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hứa Quang Thông

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Hùng;

Ông Nguyễn Văn Sĩ,

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Hữu Nhàn, Thư ký Toà án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Chiến - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2020/TLST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2020 đối với;

- Bị cáo Nguyễn Văn L, sinh năm 1987; tên gọi khác: Tý; nơi sinh: tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị S (V), sinh năm 1960; có vợ Đặng Thị Kiều L, sinh năm 1991 và 01 người con sinh năm 2011; tiền án: Không; tiền sự: không; tạm giữ: Không; tạm giam: không; Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 07, ngày 05/01/2020.

Bị cáo hiện tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng: Đặng Thị Kiều L, sinh năm 1991 (*có mặt*)
Địa chỉ: Ấp K, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 02/01/2020, Công an huyện T phối hợp cùng Phòng cảnh sát phòng chống tội phạm về ma túy Công an tỉnh Đồng Tháp và Công an xã A tiến hành đến nhà trọ "Công Nhân" thuộc ấp K, xã A, huyện T kiểm tra. Khi thấy lực lượng kiểm tra đến thì Nguyễn Văn L liền ném bỏ 01 gói nylon được quấn băng keo đen, bên trong có chứa nhiều tinh thể rắn màu trắng nghi vấn là ma túy xuống đất, lực lượng tiến hành bắt quả tang và tiếp tục kiểm tra phòng trọ số 3 của L, qua kiểm tra tại phòng tắm phát hiện và tạm giữ 01 hộp nhựa màu xanh hiệu ML-8 bên trong hộp có 02 gói nylon có chứa tinh thể rắn màu trắng bên trong nghi vấn là ma túy, nên lực lượng tiến hành lập biên bản và niêm phong toàn bộ 03 gói nylon trên đưa đi giám định. Qua xét nghiệm ma tuý xác định bị cáo L có nghiện ma tuý.

Quá trình điều tra bị cáo L khai nhận: Khoảng 14 giờ ngày 31/12/2019 bị cáo đi xe ôm đến thị xã H gặp 01 người tên T (không rõ nhân thân, lý lịch) mua ma túy với giá 500.000đồng để sử dụng trái phép, T đưa cho bị cáo L 02 tép ma túy (01 tép lớn, 01 tép nhỏ). Sau khi mua ma túy xong, L về phòng trọ số 3 nhà trọ "Công Nhân" thuộc ấp K, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp và lấy 01 ít ma túy ra sử dụng một mình, sử dụng xong hàn kín 02 tép ma túy lại để trong hộp nhựa màu xanh giấu trong phòng tắm. Đến khoảng 16 giờ ngày 02/01/2020, L lấy 01 ít ma túy từ tép lớn ra để vào 01 gói nylon khác rồi dùng lửa hàn kín lại, L dùng băng keo đen quấn kín gói nylon lại mang đi cho người bạn tên M (không rõ nhân thân, lý lịch), còn 02 tép ma túy thì L tiếp tục bỏ vào hộp nhựa màu xanh giấu trong phòng tắm, vừa ra khỏi phòng trọ thì phát hiện lực lượng Công an bắt quả tang và tạm giữ toàn bộ các tang vật có liên quan.

Tang vật thu giữ gồm: 01 gói nylon được quấn kín bằng băng keo đen bên trong chứa nhiều tinh thể rắn màu trắng; 01 gói nylon được hàn kính kích thược 01 cm x 02 cm bên trong chứa nhiều tinh thể rắn màu trắng; 01 gói nylon được hàn kính kích thước 2,5 cm x 2,5 cm bên trong chứa nhiều tinh thể rắn màu trắng; 01 hợp nhựa màu xanh có chữ ML-8 20M; 01 cân tiểu ly không rõ hiệu; 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy.

Bản kết luận giám định số: 07/KL-KTHS, ngày 04/01/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp, kết luận:

- Tinh thể rắn chứa trong 1 gói nylon màu trắng hàn kín bên ngoài có quấn băng keo màu đen, được niêm phong trong phong bì ghi ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,135 gam**,** loại Methamphetamine (Số thứ tự 323 thuộc Danh mục II, Nghị định số 73, ngày 15/5/2018 của Chính phủ).

- Tinh thể rắn chứa trong 2 gói nylon màu trắng (trong đó: 1 gói lớn hở một đầu và 1 gói nhỏ hàn kín), được niêm phong trong phong bì ghi ký hiệu A2 gửi giám định đều là chất ma túy, có tổng khối lượng 0,115 gam, loại Methamphetamine. Hoàn trả đối tượng gửi giám định: Tinh thể rắn còn lại sau giám định trong bao thư kí hiệu A1 có khối lượng 0,065 gam; tinh thể rắn còn lại sau giám định trong bao thư kí hiệu A2 sử dụng hết cho công tác giám định.

Tại Cáo trạng số: 10/CT-VKS-TN ngày 04 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên phân tích các tình tiết cấu thành tội phạm và khẳng định cáo trạng đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L, phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Tình tiết tăng nặng: Không. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên theo Cáo trạng.

- Bị cáo Nguyễn Văng L khai: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" như nội dung cáo trạng đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo không tham gia tranh luận, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Người làm chứng Đặng Thị Kiều L khai: Vào ngày 02/01/2020 chị có chứng kiến Công an kiểm tra tại phòng trọ của chị cùng bị cáo L đang ở và có chứng kiến công an bắt quả tang thu giữ vật chứng theo Cáo trạng của Viện kiểm sát nhưng chị hoàn toàn không biết bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người

tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ sau: Kết luận giám định số: 07/KL-KTHS, ngày 04/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự của Công an tỉnh Đồng Tháp; Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 02/01/2020 của Công an huyện T; Lời khai người làm chứng, cùng toàn bộ chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo L là người nghiện ma tuý, ngày 31/12/2019 bị cáo mua ma tuý của người tên T, đem về phòng trọ số 3 nhà trọ Công Nhân tại ấp K, xã A, huyện T cất giấu nhằm mục đích sử dụng. Đến ngày 02/01/2020 bị cáo L chia nhỏ ma túy ra 01 túi nylon rồi quấn băng keo đen đem đi cho bạn, số ma túy còn lại bị cáo cất giấu trong phòng tắm nhà trọ thì bị Công an huyện T bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước về chất ma túy, là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy có tổng khối lượng 0,25 gam loại Methamphetamine đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự mà Viện kiểm sát truy tố bị cáo hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

[3] Xét tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, bị xã hội lên án. Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, biết rõ tác hại của ma tuý gây hậu quả rất lớn đối với bản thân, gia đình và xã hội cũng là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, bị cáo biết rõ điều đó vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội nên áp dụng hình phạt với một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có hoàn cảnh gia đình khó khăn, vợ không có nghề nghiệp tạo ra thu nhập, bị cáo là lao động chính trong gia đình nên được xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tình tiết tăng nặng: không.

[4] Hình phạt bổ sung: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa xét thấy bản thân bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Đối với chất ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định, khối lượng 0,065 gam, được niêm phong trong phong bì ghi số: 11/1 ngày

03/01/2020, có đóng dấu tròn màu đỏ "Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp" và các chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Văn Thắng E, Nguyễn Văn B, Võ Minh T và Nguyễn Văn L; 01 hộp nhựa màu xanh, có chữ ML - 8 20H; 01 cân tiểu ly không rõ nhãn hiệu, màu đen; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 chai nhựa nhãn hiệu Wake Up 247 trên nắp chai có gắn 01 nỏ thủy tinh và 01 ống hút nhựa màu hồng. Xét thấy, các vật chứng trên là vật cấm tàng trữ, chứng cứ, công cụ thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp theo điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Đối với người tên T, M (không rõ nhân thân, lý lịch), hiện Cơ quan điều tra chưa làm việc được, khi nào làm việc được xem xét xử lý sau.

[7] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: Chất ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định, khối lượng 0,065 gam, được niêm phong trong phong bì ghi số: 11/1 ngày 03/01/2020, có đóng dấu tròn màu đỏ "Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp" và các chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Văn Thắng E, Nguyễn Văn B, Võ Minh T và Nguyễn Văn L; 01 hộp nhựa màu xanh, có chữ ML - 8 20H; 01 (một) cân tiểu ly không rõ nhãn hiệu, màu đen; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 (một) chai nhựa nhãn hiệu Wake Up 247 trên nắp chai có gắn 01 (một) nỏ thủy tinh và 01 (một) ống hút nhựa màu hồng.

(Tất cả vật chứng nêu trên Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Đồng Tháp đang quản lý).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Án xử công khai có mặt bị cáo. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Hứa Quang Thông